

Số: 25/KH-UBND

Minh Tiến, ngày 16 tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025 tầm nhìn đến 2030” trên địa bàn xã Minh Tiến năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 30/01/2024 của UBND huyện Phù Cù về Triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025 tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn huyện Phù Cù, UBND xã Minh Tiến xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn xã với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện quyết liệt, triển khai đồng bộ các giải pháp, hoàn thành các nhiệm vụ Đề án 06 trong năm 2024, kịp thời triển khai ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công cuộc chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số, xã hội số...
- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; phát huy vai trò của Tổ công tác triển khai Đề án 06 các cấp trong chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 bảo đảm đáp ứng yêu cầu đặt ra. Xử lý nghiêm trách nhiệm đối với những tập thể, cá nhân có thái độ cảm chùng, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, thực hiện Đề án 06, đặc biệt trong triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến.
- Sử dụng các điều kiện hạ tầng công nghệ có sẵn của xã và tiếp tục đầu tư, nâng cấp để đảm bảo triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 06, bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật thông tin doanh nghiệp và công dân.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Các bộ phận thuộc UBND xã, các ngành, đoàn thể, các thôn tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các nhiệm vụ theo Kế hoạch 36a/KH-UBND ngày 20/03/2023 của UBND xã về việc triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện. Đặc biệt, tập trung chỉ đạo

thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm Đề án 06 trong năm 2024, cụ thể:

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai

Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền về đẩy mạnh thực hiện, tuyên truyền Đề án 06 trên địa bàn toàn xã.

2. Tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền Đề án 06, triển khai Dịch vụ công trực tuyến

- Nội dung tuyên truyền: Thực hiện việc tuyên truyền kết quả thực hiện Đề án 06, các dịch vụ công; các tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng; các phương thức để khai thác, sử dụng thông tin về cư trú thay cho việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú trong giải quyết các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công được quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; Tuyên truyền người dân sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Các nội dung thực hiện cụ thể:

+ Các Phòng, ban thuộc UBND xã và các ngành, đoàn thể và các thôn tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, hội viên, đoàn viên và người lao động tại các đơn vị.

+ Đài truyền thanh xã tăng cường thông tin, thường xuyên đăng tải bài viết, bản tin, phóng sự, phát thanh... tuyên truyền.

+ Thành lập và duy trì hoạt động của các Tổ hỗ trợ do Đoàn viên làm lực lượng nòng cốt để hướng dẫn và trực tiếp giúp các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa thuộc UBND xã;

+ Chủ động rà soát, bố trí, lắp đặt pano và các hình thức phù hợp nhằm phục vụ tuyên truyền về VNeID và các nội dung Đề án 06 tại Bộ phận Một cửa trong đó mua sắm, trang bị hệ thống máy móc, thiết bị để phục vụ số hoá dữ liệu tại bộ phận một cửa. *(hoàn thành trong Quý III/2024).*

3. Triển khai các nhóm nhiệm vụ Đề án 06

Tổ chức rà soát các văn bản, đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung để thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thuận lợi, theo đúng quy định.

3.1. Về thực hiện dịch vụ công:

(1) Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ gắn với kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; đồng thời tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, bảo đảm người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần trong giao dịch với cơ quan nhà nước.

(2) Nhiệm vụ thực hiện:

+ Dữ liệu của các ban, ngành phải được số hóa theo một tiêu chuẩn chung và đảm bảo dữ liệu luôn “Đúng, đủ, sạch, sống” để tạo lập một kho dữ liệu dùng chung cho các Phòng, ban, ngành địa phương để kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

+ Rà soát, nghiên cứu đơn giản hóa các thủ tục hành chính kết nối với các cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành để cắt giảm các giấy tờ, thủ tục phục vụ hiệu quả người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

+ Hoàn thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công, mở rộng các nhóm thanh toán nhất là các nhóm thanh toán trong lĩnh vực học phí, viện phí, lệ phí cư trú...

+ Cán bộ, công chức, cá nhân được giao nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công sử dụng 07 phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân trên thẻ CCCD gắn chip hoặc trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thay cho việc xuất trình các loại giấy tờ chứng minh nơi cư trú của công dân khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

(3) Triển khai thực hiện 02 dịch vụ công liên quan liên thông thủ tục hành chính (gồm: Liên thông đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi; Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí) đảm bảo theo tiến độ của Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan.

(4) Thực hiện dịch vụ công

- Quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức khi có nhu cầu trong giải quyết thủ tục hành chính phải đảm bảo 100% thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tuyên truyền người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp (**hoàn thành trong tháng 04/2024**).

- Triển khai quyết liệt các giải pháp, bảo đảm thực hiện việc tiếp nhận 50% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công đối với các nhóm dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và các dịch vụ công còn lại đạt 30% được tiếp nhận trực tuyến.

(5) Giao Công an xã, Văn phòng UBND xã tiến hành rà soát các địa điểm để triển khai các mô hình dịch vụ công trực tuyến hiệu quả.

3.2. Về nhóm tiện ích phát triển kinh tế, xã hội

(1) Sử dụng thẻ CCCD gắn chip tích hợp bảo hiểm y tế trong khám chữa bệnh. Bố trí trang bị đầu đọc thẻ theo quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

(2) Hướng dẫn, triển khai thực hiện thu, nộp các khoản phí bằng hình thức không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục.

(3) Giải quyết các giao dịch hành chính, dân sự không yêu cầu người dân xác nhận chứng minh nhân dân 09 số khi người dân sử dụng thẻ CCCD để thay thế. Vì hiện nay thẻ CCCD đã được tích hợp CMND 09 số thông qua mã QR của thẻ CCCD

gắn chip (*thực hiện ngay*).

(4) Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội.

+ Lao động TB&XH xã chủ trì, phối hợp Công an xã, căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện việc thu thập, cập nhật thông tin đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội và nghiên cứu, tham mưu chi trả chế độ đến các đối tượng hưởng an sinh xã hội bằng hình thức không dùng tiền mặt theo hướng dẫn tại Công văn số 5234/LĐTBXH-TTTT ngày 23/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

(5) Thông báo bệnh nhân lưu trú trên VNeID để phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm, quản lý cư trú, làm giàu dữ liệu dân cư và từng bước số hóa dữ liệu bệnh nhân.

3.3. Về nhóm nhiệm vụ phát triển công dân số

(1) Đẩy mạnh thu nhận hồ sơ cấp CCCD và cấp tài khoản định danh điện tử; hướng dẫn người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử. Giao Công an xã chỉ đạo tổ chức cấp CCCD gắn chip, tài khoản định danh điện tử đối với 100% người dân đủ điều kiện thường trú trên địa bàn. (Xong trước tháng 5/2024).

(2) Tổ chức rà soát, đánh giá sự cần thiết của các App ID tại xã để thống nhất sử dụng 01 App duy nhất VNeID là App quốc gia, phối hợp, xác thực, hiển thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VneID, dần thay thế các giấy tờ cá nhân trong thực hiện các giao dịch.

3.4. Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung

(1) Yêu cầu 100% các ban, ngành phải thực hiện việc số hóa dữ liệu chuyên ngành để xác thực qua dữ liệu quốc gia về dân cư

(2) Số hóa dữ liệu hộ tịch:

Giao Tư pháp chủ trì, phối hợp Công an xã, các Tổ công tác các thôn:

- Khẩn trương thực hiện đối sánh, làm sạch dữ liệu đảm bảo hoàn thành tiến độ UBND huyện giao.

- Ngay sau khi hoàn thành việc đối sánh dữ liệu, những trường hợp không trùng khớp hoặc những dữ liệu chưa được số hóa, Tư pháp thực hiện theo Quy trình số 1050/HTQTCT-QLHC ngày 09/11/2022 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp về thực hiện đối chiếu, cập nhật, đồng bộ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu dân cư với cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Quy trình số 1292/HTQTCT-QLHC ngày 20/12/2022 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp về thực hiện nhập dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Phối hợp UBND cấp xã chủ động bố trí thiết bị phương tiện (máy tính...) để kết nối hệ thống dữ liệu dân cư để tổ chức thực hiện việc số hóa, làm sạch dữ liệu hộ tịch.

(3) Số hóa và làm sạch dữ liệu của các ngành Bảo hiểm xã hội, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường và dữ liệu của các hội, đoàn thể.

- Thành lập Tổ công tác (gồm: cán bộ chính sách, Tư pháp, Công an cấp xã) rà soát, làm sạch dữ liệu liên quan đến các trường hợp dữ liệu thẻ BHYT thuộc nhóm

do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý (hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công, người tham gia kháng chiến, người cao tuổi, bảo trợ xã hội...) và ngành Tư pháp quản lý (trẻ em) mà không tìm thấy thông tin số định danh.

- Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc VN xã và ngành, đoàn thể chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp triển khai thực hiện việc làm sạch dữ liệu và số hóa dữ liệu theo chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, UBND huyện và các cơ quan, ban, ngành, tổ chức liên quan.

(4) Kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu quốc gia khác: Giao Công an xã chủ trì, phối hợp các ban, ngành liên quan thực hiện đảm bảo theo tiến độ của Chính phủ và Bộ Công an.

3.5. Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin

Giao Văn hoá xã chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND xã, các cơ quan, đơn vị liên quan:

(1) Quản lý, kiểm tra, bảo trì, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm việc kết nối giữa Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.

(2) Xây dựng Kế hoạch đào tạo, tuyển dụng cán bộ về an toàn thông tin. Rà soát, bố trí các đồng chí được đào tạo, có kinh nghiệm về công nghệ thông tin, đặc biệt là an toàn thông tin thực hiện công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin tại các đơn vị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch, các ban, ngành, đoàn thể khẩn trương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; phân công nhiệm vụ, lộ trình cụ thể để thực hiện, gửi về Công an xã (Cơ quan Thường trực Tổ công tác Đề án 06 xã) để tổng hợp, theo dõi, báo cáo.

2. Trưởng các ban, ngành, Trưởng thôn phải thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc; nắm sát nhiệm vụ, lộ trình, tiến độ thực hiện và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về kết quả, tiến độ thực hiện Đề án 06 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình phụ trách.

3. Trưởng các thôn tập trung chỉ đạo các Tổ công tác triển khai Đề án 06 các thôn phối hợp thực hiện đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Các ban, ngành các thôn thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tuần, hàng tháng về tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06 về Công an xã.

5. Giao Văn phòng UBND xã và Công an xã đề tham mưu UBND xã đưa kết quả thực hiện Đề án 06 là một tiêu chí quan trọng để đánh giá, quyết định danh hiệu thi đua của các cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị.

6. Giao Công an xã chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND-UBND xã giúp Chủ

tịch UBND xã trực tiếp kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các ban, ngành, đoàn thể, các thôn; theo dõi, tổng hợp, tham mưu thực hiện sơ kết, tổng kết và đề xuất các hình thức khen thưởng hàng năm của các đơn vị, địa phương trong triển khai Đề án 06./.

Nơi nhận:

- Công an huyện (để b/c);
- Thường trực ĐU-HĐND xã;
- Thành viên Tổ công tác Đề án 06 xã;
- UBMTTQ xã, các tổ chức đoàn thể;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Quyên

